TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/3/2023.
"*V/v: Xác định cha cho con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế và ông Trần Giai Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc "Xác định cha cho con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐ-ST ngày 09/3/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị B, sinh năm 1990 (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Vương Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Đều nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tạ Thị B trình bày:*

Chị Tạ Thị B và anh Phạm Tiến Đ kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khúc Xuyên, thành phố B, tỉnh B. Quá trình vợ cHng chung sống, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị B và anh Đ đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân nhưng chưa ly hôn với anh Đ thì chị B có quan hệ tình cảm và đã có thai với anh Vương Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Ngày 09/7/2019 chị B sinh được 01 cháu trai tại bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội và dự định đặt tên cháu là Vương Quốc T. Tuy nhiên khi chị B về đăng ký khai sinh cho cháu T thì UBND thị trấn H không đăng ký khai sinh cho cháu T với họ tên

là Vương Văn T và là con của anh Vương Văn T vì chị B sinh con trong thời kỳ hôn nhân với anh Đ. Ngày 17/3/2020 TAND thành phố B, tỉnh B giải quyết cho chị B và anh Đ được ly hôn theo Quyết định công nhận T tình ly hôn và sự thỏa T của các đương sự số: 71/2020/HNGĐ-ST ngày 17/3/2020.

Ngày 24/11/2022 chị B đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis; địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây H, thành phố Hà Nội xét nghiệm gen (ADN) của anh T và của cháu T kết quả xét nghiệm ADN kết luận anh T có quan hệ huyết thống cha con với cháu T do chị B sinh ra ngày 09/7/2019.

Nay để đảm bảo đầy đủ quyền lợi trên phương diện pháp luật cho cháu Vương Quốc T, cũng như được đảm bảo các quyền lợi về học hành về y tế và sự chăm nom của người cha, chị Tạ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Vương Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B là cha đẻ của cháu Vương Quốc T do chị sinh ra ngày 09/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 000619/2020/BVTN, quyển số: 05/19 ngày 10/7/2019 của Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội.

** Tại bản tự khai bị đơn là anh Vương Văn T trình bày:*

Anh và chị Tạ Thị B có tình cảm với nhau từ năm 2018, thời gian đó chị B đã sống ly thân với cHng là anh Phạm Tiến Đ. Chị B đã có thai với anh T và ngày 09/7/2019 thì chị B sinh được 01 cháu trai tại bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội và dự định đặt tên là Vương Quốc T. Ngày 24/11/2022 chị B đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis; địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây H, thành phố Hà Nội xét nghiệm gen (ADN) của anh T và của cháu T kết quả xét nghiệm ADN kết luận anh có quan hệ huyết thống cha con với cháu T do chị B sinh ra ngày 09/7/2019. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh là cha đẻ của con do chị B sinh ra ngày 09/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 000619/2020/BVTN, quyển số: 05/19 ngày 10/7/2019 của Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội thì anh không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Anh có đơn đề nghị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc với Tòa án và các phiên tòa sơ thẩm.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập để làm việc, nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án làm việc và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Toà án. Tòa án cùng Công an phường Khúc Xuyên đã trực tiếp đến nhà anh Đ để giao các văn bản tố tụng đồng thời lấy lời khai của anh Đ, tuy nhiên anh Đ chỉ nhận các văn bản tố tụng của Toà án giao, nhưng anh Đ không trình bày quan điểm của mình. Tòa án đã lập biên bản làm việc với nội dung như trên để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý, xây dựng H sơ vụ án, tổ chức hòa giải và điều hành phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định Điều 70,73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những yêu cầu, kiến nghị cần khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá Đ diện VKS đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 4 Điều 28, 35, 39,147, 227, 228, 471 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 88, 89, 91, 101, 102, 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị B, xác định cháu Vương Quốc T do chị B sinh ra ngày 09/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 000619/2020/BVTN, quyển số: 05/19 ngày 10/7/2019 của Bệnh viện Thanh Nhàn, thành phố Hà Nội là con đẻ của anh Vương Văn T.

+ Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Tạ Thị B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0005771 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị B tự nguyện nhận nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh T và được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị được nhận lại. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí tố tụng: Do chị Tạ Thị B tự chi và tự nguyện chịu khoản chi phí giám định và chị B không đề nghị xem xét, giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tạ Thị B có đơn khởi kiện về việc xác định cha cho con, bị đơn là anh Vương Văn T, nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Sau khi Toà án thụ lý vụ án và sau khi làm việc với Toà án, anh T đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp "Xác định cha cho con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo qui định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35, 39, 471 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 39 Bộ luật Dân sự.

[2]. Tại phiên toà hôm nay mặc dù bị đơn là anh Vương Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Tiến Đ đều vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên, anh T đã có lời khai đầy đủ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tuy nhiên anh Đ đã được Toà án án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai; xét thấy quyền và nghĩa vụ của anh Đ đã được bảo đảm nên Hội đồng xét xử vắng mặt đối với anh T và anh Đ là phù hợp qui định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản

3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị B về việc yêu cầu xác định cha cho con đối với cháu Vương Quốc T do chị sinh ra ngày 09/7/2020. Hội đồng xét xử thấy:

Chị Tạ Thị B và anh Phạm Tiến Đ sống ly thân từ năm 2015. Trong thời gian sống ly thân nhưng chưa ly hôn với anh Đ, chị B có quan hệ tình cảm và đã có thai với anh Vương Văn T. Ngày 09/7/2019 chị B sinh được 01 cháu trai là Vương Quốc T. Ngày 24/11/2022 chị B đề nghị Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis; địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây H, thành phố Hà Nội xét nghiệm gen (ADN) của anh T và gen (ADN) của cháu T, kết quả xét nghiệm ADN kết luận anh T có quan hệ huyết thống cha con với cháu T do chị B sinh ra ngày 09/7/2019. Sau khi thụ lý vụ án, theo đề nghị của chị B, TAND huyện T đã ra Quyết định số: 268/2022/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định AND để xác định anh Vương Văn T có phải là cha đẻ của cháu Vương Quốc T hay không? Tại Phiếu kết quả phân tích AND của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis; địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà HCMCC, 249A Thụy Khuê, quận Tây H, thành phố Hà Nội xét nghiệm gen (AND) ngày 07/12/2022 đã xác định: Anh Vương Văn T có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Vương Quốc T. Vì vậy, căn cứ qui định tại các Điều 88; khoản 1 Điều 89; Điều 91; Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị B về việc xác định cha cho con. Xác định cháu Vương Quốc T, sinh ngày 09/7/2020 là con của anh Vương Văn T.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chị Tạ Thị B được chấp nhận nên bị đơn là anh Vương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con. Trả lại chị Tạ Thị B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0005771 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Tại phiên toà, chị B tự nguyện nhận nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh T và đề nghị được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị được nhận lại. Xét thấy, yêu cầu của chị B phù hợp qui định của pháp luật nên được chấp nhận và xác định anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Do chị Tạ Thị B tự chi và tự nguyện chịu khoản chi phí giám định mà không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 228, 471 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88, 89, 91, 101, 102, 123 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Xác định cha cho con" của chị Tạ Thị B.

2. Xác định anh Vương Văn T là cha đẻ của cháu Vương Quốc T do chị Nguyễn Thị B sinh ra ngày 09/7/2020.

3. Về án phí: Anh Vương Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con. Chị B tự nguyện nhận nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh T và được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị được nhận lại theo biên lai thu số: AA/2021/0005771 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Hà